

Số: 103/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hứa Quang Ch, sinh năm 1976; địa chỉ: phố B, phường N1, thành phố N2, tỉnh Ninh Bình.

2. Chị Lê Hải A, sinh năm 1978; địa chỉ: số 11 khu liên kè, tổ 2, khu 3, phường Tr, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Quang Ch và chị Lê Hải A tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình vào ngày 21-10-2002, nên hôn nhân giữa anh Ch và chị A là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Ch và chị A chung sống hạnh phúc đến ngày 20-10-2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, hoàn cảnh công việc mỗi người ở một nơi, vợ chồng không chia sẻ và thông cảm được cho nhau dẫn đến tình trạng vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10-2002 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Ch và chị A đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị.

Xét thấy, việc anh Ch và chị A thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Hứa Quang Ch và chị Lê Hải A có 02 con chung là Hứa Lê Thùy A2, sinh ngày 06-9-2003 và Hứa Lê Đức M, sinh ngày 21-11-2007. Ly hôn, anh Ch và chị A thỏa thuận chứa Hứa Lê Thùy A2 đã thành niên, sức khỏe bình thường nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con chung là Hứa Lê Đức M cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Ch và chị A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về tài sản chung: Anh Hứa Quang Ch và chị Lê Hải A thỏa thuận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Ch và chị A là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hứa Quang Ch và chị Lê Hải A thỏa thuận chị A có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 11-10-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Quang Ch và chị Lê Hải A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hứa Quang Ch và chị Lê Hải A có 02 con chung là Hứa Lê Thùy A2, sinh ngày 06-9-2003 và Hứa Lê Đức M, sinh ngày 21-11-2007. Ly hôn, anh Ch và chị A thỏa thuận chứa Hứa Lê Thùy A2 đã thành niên, sức khỏe bình thường nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con chung là Hứa Lê Đức M cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hứa Quang Ch và chị Lê Hải A thỏa thuận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Hứa Quang Ch và chị Lê Hải A thỏa thuận chị A có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0001020 ngày 04-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị A đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND xã S,
- huyện Nh, Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga